

Số: 37 /2018/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày 14 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định quản lý Nhà nước việc thực hiện các
nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa
học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 95/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2014 của
Thủ tướng Chính phủ quy định về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động
khoa học và công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BKHCN ngày 10 tháng 4 năm 2014 của
Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Mẫu hợp đồng nghiên cứu khoa học và
phát triển công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 07/2014/TT-BKHCN ngày 26 tháng 5 năm 2014 của
Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa
học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 09/2014/TT-BKHCN ngày 27 tháng 5 năm 2014 của
Bộ Khoa học và Công nghệ về việc quy định quản lý các nhiệm vụ khoa học và
công nghệ cấp quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 11/2014/TT-BKHCN ngày 30 tháng 5 năm 2014 của
Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc đánh giá, nghiệm thu kết quả thực
hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà
nước;

Căn cứ Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN ngày 11 tháng 6 năm 2014 của
Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về việc thu thập, đăng ký, lưu giữ và công
bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 04/2015/TT-BKHCN ngày 11 tháng 3 năm 2015 của
Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh và
chấm dứt hợp đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ
cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 03/2017/TT-BKHCN ngày 03 tháng 4 năm 2017 của
Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số



07/2014/TT-BKHCN ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BKHCN ngày 26 tháng 6 năm 2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 31/TTr-SKHCN ngày 16 tháng 11 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý Nhà nước việc thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2019 và thay thế Quyết định số 14/2016/QĐ-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2016 của UBND tỉnh Đắk Nông ban hành Quy định quản lý Nhà nước các nhiệm vụ khoa học và công nghệ tỉnh Đắk Nông; Quyết định số 15/2016/QĐ-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2016 của UBND tỉnh Đắk Nông ban hành Quy định việc đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước; Quyết định số 16/2016/QĐ-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2016 của UBND tỉnh Đắk Nông ban hành Quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước tại tỉnh Đắk Nông.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *nr*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Cục Kiểm tra Văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu QH tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Báo Đắk Nông;
- Đài Phát thanh và Truyền hình Đắk Nông;
- Công báo tỉnh;
- Chi cục Văn thư - Lưu trữ tỉnh;
- Lưu: VT, TH, KTKH, CTTĐT, NN(H).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trương Thanh Tùng

14

Đắk Nông, ngày tháng 12 năm 2018

QUY ĐỊNH

Quản lý nhà nước việc thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Đắk Nông
(Ban hành kèm theo Quyết định số 38/2018/QĐ-UBND ngày 14/12/2018 của UBND tỉnh Đắk Nông)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định việc quản lý nhà nước về việc thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (dưới đây viết tắt là khoa học và công nghệ cấp tỉnh có sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ của tỉnh Đắk Nông, dưới các hình thức chương trình khoa học và công nghệ; đề tài khoa học và công nghệ; đề án khoa học; dự án sản xuất thử nghiệm; dự án khoa học và công nghệ; đề tài khoa học và công nghệ, dự án khoa học và công nghệ tiềm năng, bao gồm các khâu xác định, tuyển chọn, giao trực tiếp, thẩm định kinh phí, phê duyệt, ký hợp đồng, tổ chức thực hiện, kiểm tra, đánh giá nghiệm thu, công nhận và chuyển giao kết quả, thanh lý hợp đồng, thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh.

2. Đối tượng áp dụng: Quy định này áp dụng đối với các tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cơ quan quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh: Tổ chức, cá nhân được Sở Khoa học và Công nghệ xem xét đặt hàng.

2. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng cấp tỉnh: Là các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh do Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu UBND tỉnh đặt hàng đối với các tổ chức và cá nhân có đủ năng lực triển khai thực hiện.

3. Tuyển chọn tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh là việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền lựa chọn tổ chức, cá nhân có điều kiện, năng lực tốt nhất để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh thông qua việc xem xét, đánh giá hồ sơ theo những yêu cầu, tiêu chí quy định tại Quy định này.

4. Giao trực tiếp tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh là việc Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu cho UBND tỉnh chỉ định tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện và năng lực phù hợp để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh thông qua việc xem xét, đánh giá hồ sơ theo những yêu cầu, tiêu chí quy định tại Quy định này.

Điều 3. Thời gian thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh

Thời gian thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh không quá 36 tháng tính từ khi ký kết hợp đồng đối với các lĩnh vực môi trường, công nghệ sinh học, nông nghiệp, y dược và không quá 24 tháng đối với các lĩnh vực khác. Các trường hợp đặc biệt khi nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh phải đáp ứng các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật nhất định hoặc phải có thời gian nghiên cứu thử nghiệm do Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ xem xét, quyết định.

Chương II

XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH

Điều 4. Căn cứ đề xuất đặt hàng

1. Chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của ngành, địa phương.
2. Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ và phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ khoa học và công nghệ giai đoạn 05 năm hoặc 10 năm của tỉnh.
3. Những vấn đề khoa học và công nghệ đặc biệt quan trọng nhằm giải quyết các vấn đề cấp thiết, khẩn cấp của tỉnh về an ninh, quốc phòng, thiên tai, dịch bệnh và phát triển khoa học và công nghệ hoặc các nhiệm vụ đặc biệt phát sinh theo yêu cầu của Tỉnh ủy và UBND tỉnh.

Điều 5. Nguyên tắc xác định đề xuất đặt hàng và phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh

1. Sở Khoa học và Công nghệ là đầu mối tổ chức việc xác định đề xuất đặt hàng và tham mưu UBND tỉnh phê duyệt Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng cấp tỉnh.
2. Việc xác định đề xuất đặt hàng phải phù hợp với định hướng, tiến độ xây dựng kế hoạch khoa học và công nghệ hàng năm và có tầm quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Điều 6. Tổ chức xây dựng đề xuất đặt hàng

1. Xây dựng đề xuất đặt hàng
 - a) Căn cứ tiến độ thực hiện kế hoạch khoa học và công nghệ hàng năm hoặc theo tính cấp thiết, Sở Khoa học và Công nghệ thông báo định hướng phát triển khoa học và công nghệ ưu tiên của tỉnh và thời hạn gửi đề xuất, đặt hàng đến các tổ chức, cá nhân.
 - b) Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã lựa chọn các đề xuất đặt hàng, tổ chức lấy ý kiến tư vấn thông qua hội đồng tư vấn hoặc chuyên gia độc

lập đối với đề xuất đặt hàng. Trên cơ sở ý kiến tư vấn các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã hoàn thiện và gửi đề xuất đặt hàng cho Sở Khoa học và Công nghệ.

c) Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ của các đơn vị, tổ chức, cá nhân và những vấn đề khoa học và công nghệ theo Quy định này gửi các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã trong tỉnh xem xét sự cần thiết, phù hợp và xây dựng đề xuất đặt hàng.

d) Đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ thực hiện theo các mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 03/2017/TT-BKHHCN ngày 03/4/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2014/TT-BKHHCN ngày 26/5/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước (gọi tắt là Thông tư 03).

2. Tổng hợp các đề xuất đặt hàng

a) Đề xuất đặt hàng được đánh giá “đạt yêu cầu” sơ bộ khi đáp ứng 02 yêu cầu sau: Có đầy đủ thông tin trong Phiếu đề xuất đặt hàng theo mẫu hướng dẫn và có đủ cơ sở về tính cấp thiết của nhiệm vụ đề xuất.

b) Nội dung nhiệm vụ khoa học và công nghệ đề xuất đặt hàng được thể hiện: tên đề tài, dự án; định hướng mục tiêu; nội dung dự kiến thực hiện; yêu cầu đối với kết quả dự kiến sẽ đạt được; địa chỉ áp dụng; dự kiến nhu cầu kinh phí và các thông tin liên quan khác (nếu có).

c) Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp các đề xuất đặt hàng, đề xuất của các tổ chức, cá nhân sau khi đã lấy ý kiến về sự cần thiết của các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã có liên quan và tự đề xuất những vấn đề khoa học và công nghệ cần giải quyết ở cấp tỉnh; tổ chức lấy ý kiến Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh.

Điều 7. Tổ chức xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng

1. Thành lập Hội đồng tư vấn.

a) Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định thành lập Hội đồng tư vấn theo chuyên ngành khoa học và công nghệ phù hợp với lĩnh vực của đề xuất đặt hàng. Hội đồng có thể tư vấn cho một hoặc một số đề xuất đặt hàng trong cùng lĩnh vực hoặc chuyên ngành khoa học và công nghệ.

b) Hội đồng tư vấn có 05 - 09 thành viên, gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên của Hội đồng tư vấn là các chuyên gia khoa học và công nghệ hoặc cán bộ quản lý có kinh nghiệm thực tiễn thuộc các ngành, lĩnh vực, doanh nghiệp dự kiến thụ hưởng kết quả nghiên cứu.

2. Phương thức làm việc của Hội đồng tư vấn

a) Phiên họp của Hội đồng phải có mặt ít nhất 05 thành viên của Hội đồng (đối với Hội đồng được thành lập có từ 05 đến 07 thành viên) hoặc ít nhất 2/3 thành viên của Hội đồng (đối với Hội đồng được thành lập có trên 07 thành

viên), trong đó phải có Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền, các chuyên gia phản biện.

b) Thành viên Hội đồng tư vấn có trách nhiệm:

Nghiên cứu tài liệu do Sở Khoa học và Công nghệ cung cấp (gồm danh mục đề xuất đặt hàng, các tài liệu liên quan...) và nhận xét, đánh giá đề xuất đặt hàng theo mẫu quy định tại Thông tư 03;

Trong trường hợp tư vấn nhiều đề xuất, đặt hàng, các thành viên Hội đồng nhận xét, tư vấn theo phiếu tổng hợp do Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng;

Các chuyên gia phản biện có trách nhiệm chỉnh sửa hoặc xây dựng các nội dung mới cho nhiệm vụ khoa học và công nghệ dự kiến đặt hàng để thảo luận trong cuộc họp của Hội đồng;

Tài liệu được gửi đến các thành viên Hội đồng ít nhất 05 ngày làm việc trước phiên họp Hội đồng;

Hội đồng tư vấn làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ. Các ý kiến kết luận của Hội đồng được thông qua khi trên 3/4 số thành viên của Hội đồng có mặt nhất trí bằng hình thức bỏ phiếu;

Các ý kiến khác nhau của thành viên được thư ký của Hội đồng tổng hợp để Hội đồng thảo luận và biểu quyết thông qua. Thành viên Hội đồng có thể yêu cầu bảo lưu ý kiến trong trường hợp ý kiến đó khác với kết luận của Hội đồng. Thành viên Hội đồng chịu trách nhiệm cá nhân về ý kiến của mình và chịu trách nhiệm tập thể về ý kiến kết luận của Hội đồng.

3. Trình tự, thủ tục làm việc của Hội đồng

Thư ký công bố quyết định thành lập Hội đồng.

Đại diện Sở Khoa học và Công nghệ tóm tắt các yêu cầu đối với Hội đồng.

Chủ tịch Hội đồng chủ trì phiên họp của Hội đồng. Trường hợp Chủ tịch hội đồng vắng mặt, Phó Chủ tịch chủ trì phiên họp.

Hội đồng bầu Ban kiểm phiếu.

Hội đồng thảo luận cho từng đề xuất theo các nội dung yêu cầu về nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tính.

Các thành viên Hội đồng đánh giá đề xuất đặt hàng và bỏ Phiếu đánh giá đề xuất đặt hàng theo mẫu ban hành kèm theo Thông tư 03.

Đối với đề xuất đặt hàng được đề nghị “thực hiện”, Hội đồng có trách nhiệm chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện các mục của nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng.

Trường hợp có 02 hoặc nhiều đề xuất đặt hàng, Hội đồng biểu quyết việc xếp thứ tự ưu tiên cho các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng.

Thư ký kiểm phiếu tổng hợp kết quả đánh giá của các thành viên Hội đồng thành lập biên bản cuộc họp theo mẫu ban hành kèm theo Thông tư 03.

Đối với đề xuất đặt hàng được đề nghị “không thực hiện” Hội đồng thống nhất ý kiến đánh giá về lý do đề nghị không thực hiện.

Đối với đề xuất đặt hàng được đề nghị “thực hiện”, các thành viên trình bày các nội dung dự kiến của nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng. Hội đồng chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện các mục của nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng gồm tên đề tài, dự án; mục tiêu; yêu cầu kết quả chính với chỉ tiêu cần đạt.

Điều 8. Phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng

1. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ khi có kết quả làm việc của Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp danh mục đặt hàng trình UBND tỉnh phê duyệt.

2. Sở Khoa học và Công nghệ thông báo kết quả xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cho các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã có đề xuất đặt hàng trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng.

Chương III

TUYỂN CHỌN, GIAO TRỰC TIẾP, THẨM ĐỊNH NỘI DUNG KINH PHÍ NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH

Điều 9. Nguyên tắc, điều kiện tham gia nộp hồ sơ đăng ký tuyển chọn, giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh

Nguyên tắc tuyển chọn, giao trực tiếp; điều kiện tổ chức và cá nhân tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp; hồ sơ đăng ký; việc nộp hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh theo quy định tại Điều 3, 4, 5, 6 Thông tư số 08/2017/TT-BKHHCN ngày 26/6/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước (gọi tắt là Thông tư 08).

Điều 10. Mở, kiểm tra và xác nhận tính hợp lệ của hồ sơ tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh

1. Kết thúc thời hạn nhận hồ sơ đăng ký tuyển chọn, giao trực tiếp trong thời hạn 10 ngày làm việc, Sở Khoa học và Công nghệ tiến hành mở, kiểm tra và xác nhận tính hợp lệ của hồ sơ.

2. Đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ tuyển chọn cấp tỉnh: Sở Khoa học và Công nghệ có thể mời đại diện các cơ quan liên quan, đại diện tổ chức, cá nhân đăng ký tham gia tuyển chọn; kết quả mở hồ sơ được ghi thành biên bản theo biểu mẫu B2-1-BBHS ban hành kèm theo Thông tư 08.

3. Đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ giao trực tiếp cấp tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ sẽ trực tiếp mở hồ sơ.

4. Hồ sơ hợp lệ là hồ sơ được chuẩn bị theo đúng các biểu mẫu và đáp ứng quy định hiện hành.

5. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc mở, kiểm tra và xác nhận tính hợp lệ của hồ sơ, Sở Khoa học và Công nghệ thông báo cho tổ chức nộp hồ sơ đối với hồ sơ không hợp lệ.

Điều 11. Hội đồng tuyển chọn, giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh

1. Hội đồng tuyển chọn, giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh do Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định thành lập.

a) Hội đồng có từ 07 - 09 thành viên, bao gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch, 02 ủy viên phản biện và các ủy viên khác. Thành viên Hội đồng là các chuyên gia khoa học và công nghệ hoặc cán bộ quản lý có kinh nghiệm thực tiễn thuộc các ngành, lĩnh vực, doanh nghiệp dự kiến thụ hưởng kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh. Ủy viên phản biện là chuyên gia có kinh nghiệm, chuyên môn sâu trong lĩnh vực mà nhiệm vụ được xem xét.

b) Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ căn cứ nội dung của nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh quyết định số lượng thành viên và thành phần của Hội đồng.

2. Cá nhân thuộc các trường hợp sau không được là thành viên Hội đồng:

a) Cá nhân đăng ký chủ nhiệm hoặc tham gia thực hiện nhiệm vụ;

b) Cá nhân thuộc tổ chức đăng ký chủ trì nhiệm vụ;

3. Các thành viên đã tham gia Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh được ưu tiên mời tham gia Hội đồng tuyển chọn, giao trực tiếp đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh tương ứng.

4. Các thành viên Hội đồng được nhận các tài liệu tối thiểu 05 ngày làm việc trước phiên họp, bao gồm:

a) Quyết định thành lập Hội đồng;

b) Trích lục danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh được phê duyệt;

c) Bản sao hồ sơ gốc hoặc bản điện tử của hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn hoặc giao trực tiếp;

d) Phiếu nhận xét nhiệm vụ theo các biểu mẫu ban hành kèm theo Thông tư 08.

e) Tài liệu liên quan khác.

Điều 12. Nguyên tắc, trách nhiệm, trình tự, nội dung làm việc của Hội đồng tuyển chọn, giao trực tiếp, nhóm tiêu chí và thang điểm đánh giá hồ sơ

1. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng:

a) Phải có mặt ít nhất 2/3 số thành viên Hội đồng, trong đó có Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch, ủy viên phản biện và các ủy viên khác;

b) Chủ tịch Hội đồng chủ trì các phiên họp Hội đồng. Trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng vắng mặt, Phó Chủ tịch Hội đồng được ủy quyền bằng văn bản chủ trì phiên họp theo biểu mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 08/2017/TT-BKHHCN ngày 26/6/2017;

2. Trách nhiệm của các thành viên Hội đồng; trình tự, nội dung làm việc của Hội đồng; nhóm tiêu chí và thang điểm đánh giá hồ sơ tuyển chọn, giao trực tiếp thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 10, 11, 12 Thông tư 08.

3. Trong vòng 20 ngày kể từ ngày hội đồng thông qua Biên bản họp, tổ chức chủ trì và cá nhân chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh có trách nhiệm hoàn thiện và gửi lại thuyết minh nhiệm vụ theo kết luận của Hội đồng và bản giải trình về những nội dung đã chỉnh sửa về Sở Khoa học và Công nghệ.

Điều 13. Tổ thẩm định kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh

1. Tổ thẩm định kinh phí nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh (sau đây gọi tắt là Tổ thẩm định) do Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định thành lập. Gồm có 05 thành viên, trong đó:

a) Tổ trưởng Tổ thẩm định là Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ;

b) Tổ phó Tổ thẩm định là lãnh đạo đơn vị quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh thuộc Sở Khoa học và Công nghệ;

c) 01 thành viên thuộc bộ phận quản lý tài chính của Sở Khoa học và Công nghệ;

d) 01 thành viên là ủy viên thư ký của Hội đồng tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, làm thư ký của Tổ thẩm định;

e) 01 thành viên là đại diện Sở Tài chính.

g) Chuyên gia tư vấn (nếu có).

3. Nguyên tắc làm việc của Tổ thẩm định

a) Nguyên tắc làm việc của Tổ thẩm định:

Chậm nhất là 10 ngày sau khi nhận được hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Quy định này, Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức họp Tổ thẩm định.

Tổ thẩm định họp khi có mặt ít nhất 04/05 thành viên Tổ thẩm định, trong đó phải có Tổ trưởng Tổ thẩm định, trong trường hợp Tổ trưởng Tổ thẩm định vắng mặt, Tổ phó được ủy quyền chủ trì phiên họp.

b) Chuẩn bị cho phiên họp của Tổ thẩm định:

Thư ký có trách nhiệm chuẩn bị và gửi tài liệu đến tất cả thành viên Tổ thẩm định hoặc chuyên gia (nếu có) tối thiểu 03 ngày làm việc trước phiên họp thẩm định kinh phí, gồm: Thuyết minh nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc tỉnh đã được chỉnh sửa theo kết luận của hội đồng tuyển chọn, giao trực tiếp; Bản giải trình của tổ chức đăng ký tham gia tuyển chọn hoặc giao trực tiếp về những nội dung đã chỉnh sửa theo kết luận của hội đồng tuyển chọn, giao trực tiếp; Biên bản họp Hội đồng tuyển chọn, giao trực tiếp; Phiếu thẩm định kinh phí nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh theo các biểu mẫu ban hành kèm theo Thông tư 08 và các tài liệu khác có liên quan (nếu có).

4. Nhiệm vụ, trách nhiệm, trình tự, nội dung làm việc của Tổ thẩm định:

Nhiệm vụ, trách nhiệm, trình tự, nội dung làm việc của Tổ thẩm định thực hiện theo khoản 3, 4 Điều 13, 14 Thông tư 08.

Điều 14. Phê duyệt, hủy quyết định phê duyệt, lưu giữ, quản lý hồ sơ gốc và công khai thông tin về kết quả tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh

Việc phê duyệt; hủy Quyết định phê duyệt; quản lý hồ sơ gốc và công khai thông tin về kết quả tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ thực hiện theo Điều 15, 16, 17 Thông tư số 08.

Điều 15. Chuyên gia tư vấn độc lập

Chuyên gia tư vấn độc lập; thủ tục lấy ý kiến chuyên gia tư vấn độc lập; trách nhiệm của chuyên gia tư vấn độc lập thực hiện theo Điều 18, 19, 20 Thông tư 08.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN, KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ, ĐIỀU CHỈNH VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH

Điều 16. Ký kết hợp đồng khoa học công nghệ

1. UBND tỉnh ký hợp đồng, phê duyệt thuyết minh và kinh phí nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh.

2. Hợp đồng thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh được thực hiện theo Mẫu hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ ban hành kèm theo Thông tư số 05/2014/TT-BKHCN ngày 10/4/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Mẫu hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ (gọi tắt là Thông tư 05).

Điều 17. Điều chỉnh, chấm dứt hợp đồng và trình tự, thủ tục điều chỉnh, chấm dứt hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh

1. Điều chỉnh hợp đồng

a) UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ đã ký.

b) Điều chỉnh thời gian, tên, mục tiêu, sản phẩm, nội dung, kinh phí thực hiện, thay đổi chủ nhiệm, Tổ chức chủ trì và điều chỉnh khác của nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh thực hiện theo quy định tại Điều 12, 13, 14, 15, 16, 17 và Điều 18 Thông tư số 04/2015/TT-BKHHCN ngày 11/3/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh và chấm dứt hợp đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước (gọi tắt là Thông tư 04).

c) Trình tự, thủ tục điều chỉnh hợp đồng thực hiện theo Điều 20 Thông tư 04.

2. Chấm dứt hợp đồng

a) UBND tỉnh quyết định chấm dứt hợp đồng thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh.

b) Các trường hợp chấm dứt hợp đồng được quy định tại khoản 2, 3, 4, 5 Điều 5 Thông tư 05.

c) Trình tự, thủ tục, thẩm quyền chấm dứt hợp đồng thực hiện theo Điều 22 Thông tư 04.

Điều 18. Kiểm tra, đánh giá trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh

1. Định kỳ 06 tháng/lần hoặc theo yêu cầu đột xuất của Sở Khoa học và Công nghệ, tổ chức chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh xây dựng báo cáo tiến độ hoặc báo cáo theo nội dung yêu cầu gửi về Sở Khoa học và Công nghệ. Trường hợp tổ chức chủ trì không thực hiện việc báo cáo tiến độ đúng quy định từ 02 lần trở lên thì sẽ bị dừng cấp kinh phí thực hiện nhiệm vụ và xử lý theo quy định. Báo cáo tiến độ thực hiện nhiệm vụ theo mẫu ban hành kèm theo Thông tư 04.

2. Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức kiểm tra, đánh giá về tiến độ thực hiện, nội dung và tình hình sử dụng kinh phí của nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh định kỳ 01 lần/năm kể từ thời điểm hợp đồng có hiệu lực. Trong trường hợp cần thiết, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ có thể tổ chức kiểm tra đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ và các nội dung liên quan. Kết quả kiểm tra, đánh giá được lập thành biên bản và gửi bản sao cho Tổ chức chủ trì, Chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh.

3. Nội dung; nguyên tắc; trình tự; điều kiện kiểm tra, đánh giá; trách nhiệm của đơn vị liên quan thực hiện theo quy định tại Thông tư 04.

Điều 19. Thanh quyết toán kinh phí nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh

Cơ quan chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh thanh quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ theo các quy định hiện hành.

Chương V
ĐÁNH GIÁ, NGHIỆM THU, ĐĂNG KÝ, LƯU GIỮ VÀ
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH

Điều 20. Nguyên tắc, kinh phí đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh

Nguyên tắc; kinh phí đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ thực hiện theo quy định tại Điều 3, 4 Thông tư số 11/2014/TT-BKHCN ngày 30/5/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước (gọi tắt là Thông tư 11).

Điều 21. Tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh

1. Tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh có trách nhiệm tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quy định trước khi nộp hồ sơ đánh giá, nghiệm thu cho đơn vị quản lý nhiệm vụ.

2. Kết quả tự đánh giá được tổng hợp và báo cáo theo Mẫu 1 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư 11.

Điều 22. Hồ sơ, nộp hồ sơ đánh giá, nghiệm thu, thông tin về kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh

Hồ sơ; việc nộp hồ sơ đánh giá, nghiệm thu; việc đăng tải thông tin về kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh quy định tại Điều 6, 7, 8 Thông tư 11.

Điều 23. Hội đồng và tổ chuyên gia tư vấn đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh

1. Hội đồng đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh và Tổ chuyên gia tư vấn đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ do Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định thành lập trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ.

2. Tổ chuyên gia được thành lập trong trường hợp nhiệm vụ có sản phẩm đo kiểm được. Tổ chuyên gia có 03 thành viên (gồm một số thành viên của Hội đồng đánh giá, nghiệm thu), có trách nhiệm kiểm tra, thẩm định độ tin cậy, nhận định tính xác thực các sản phẩm của nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh.

3. Hội đồng có 09 thành viên bao gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch, 02 ủy viên phản biện và các ủy viên khác, trong đó: 2/3 thành viên là chuyên gia khoa học và công nghệ được lấy từ cơ sở dữ liệu chuyên gia của Sở Khoa học và Công nghệ, 1/3 thành viên là đại diện tổ chức có khả năng ứng dụng kết quả nghiên cứu, cơ quan đề xuất đặt hàng, trong đó có ít nhất 01 thành viên đã tham gia Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ hoặc tuyển chọn, giao trực tiếp nhiệm vụ.

4. Những trường hợp không được tham gia hội đồng thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 9 Thông tư 11.

Điều 24. Phiên họp của Hội đồng đánh giá, nghiệm thu, nội dung, yêu cầu đối với sản phẩm, phương pháp đánh giá và xếp loại đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh

1. Tài liệu đánh giá, nghiệm thu phải được gửi đến các thành viên Hội đồng đánh giá, nghiệm thu và Tổ chuyên gia (nếu có) trước phiên họp ít nhất 05 ngày làm việc.

2. Phiên họp Hội đồng đánh giá, nghiệm thu được tổ chức trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày có quyết định thành lập Hội đồng và Hội đồng chỉ tiến hành họp khi bảo đảm các yêu cầu sau:

a) Sở Khoa học và Công nghệ đã nhận được đầy đủ ý kiến nhận xét bằng văn bản của tất cả thành viên Hội đồng và ý kiến thẩm định của tổ chuyên gia (nếu có) ít nhất 01 ngày làm việc trước phiên họp Hội đồng;

b) Phiên họp Hội đồng phải có mặt ít nhất 2/3 thành viên Hội đồng tham dự, trong đó có Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch trong trường hợp Chủ tịch vắng mặt) và 01 ủy viên phản biện.

3. Thành phần tham dự các phiên họp của Hội đồng đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ gồm: Thành viên Hội đồng, chủ nhiệm nhiệm vụ, đại diện tổ chức chủ trì, đại diện cơ quan quản lý, đại diện các đơn vị có liên quan khác do Sở Khoa học và Công nghệ mời trong trường hợp cần thiết.

4. Chương trình họp và trình tự làm việc của hội đồng thực hiện theo quy định tại khoản 4, 5 Điều 10 Thông tư 11.

5. Yêu cầu đánh giá của Hội đồng, nội dung, yêu cầu đối với sản phẩm, phương pháp đánh giá và xếp loại đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh thực hiện theo quy định tại Điều 11, 12, 13 Thông tư 11.

Điều 25. Xử lý kết quả đánh giá, nghiệm thu và thủ tục công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh

Việc xử lý kết quả đánh giá, nghiệm thu, thủ tục công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh thực hiện theo quy định tại Điều 15, 17 Thông tư 11.

Chương VI

**THU THẬP, ĐĂNG KÝ, LƯU GIỮ, CÔNG BỐ THÔNG TIN
VỀ NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH**

Điều 26. Thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh

Việc thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh thực hiện theo quy định tại Thông tư số 14/2014/TT-

BKHCN ngày 11/6/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về việc thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Sở Khoa học và Công nghệ (gọi tắt là Thông tư 14).

Điều 27. Ứng dụng kết quả nghiên cứu nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh

Tổ chức chủ trì, chủ nhiệm hoặc cơ quan, đơn vị đề xuất đặt hàng thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh có trách nhiệm ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh theo quy định.

**Chương VII
TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 28. Trách nhiệm và quyền hạn của Sở Khoa học và Công nghệ

1. Tổ chức xây dựng định hướng, kế hoạch 5 năm và hàng năm về nhiệm vụ khoa học và công nghệ của tỉnh.

2. Tổ chức xác định, tuyển chọn, giao trực tiếp, thẩm định, theo dõi tình hình thực hiện, kiểm tra, đánh giá, nghiệm thu các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh theo quy định hiện hành.

3. Xử lý các phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh.

4. Xử lý vi phạm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh.

5. Chủ trì, phối hợp với tổ chức đề xuất đặt hàng nhiệm vụ, chủ trì, chủ nhiệm chuyển giao, ứng dụng kết quả nghiên cứu.

Điều 29. Trách nhiệm và quyền hạn của tổ chức đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh

1. Tham gia, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trong việc xác định, tuyển chọn, giao trực tiếp, đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh do mình đề xuất đặt hàng.

2. Tổ chức tiếp nhận và chịu trách nhiệm ứng dụng các kết quả nghiên cứu nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh do mình đề xuất đặt hàng sau khi được đánh giá, nghiệm thu. Định kỳ hàng năm tổng hợp, báo cáo kết quả ứng dụng về Sở Khoa học và Công nghệ.

Điều 30. Trách nhiệm và quyền hạn của tổ chức chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh

1. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh phải ký xác nhận, theo dõi, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho chủ nhiệm nhiệm vụ thực hiện hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ với Sở Khoa học và Công nghệ. Thủ trưởng các tổ chức chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo, đôn đốc, theo dõi và kiểm tra việc thực hiện nhiệm

vụ do tổ chức mình chủ trì, có trách nhiệm giám sát chi tiêu chặt chẽ, có hiệu quả, đảm bảo chính xác và thanh quyết toán đúng thời gian quy định; có trách nhiệm nộp kinh phí thu hồi theo đúng hợp đồng đã ký. Tổ chức chủ trì chịu trách nhiệm về tiến độ và kết quả của nhiệm vụ, nghiêm túc thực hiện những điều cam kết trong hợp đồng.

2. Cùng với chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh phối hợp với các bên liên quan tiến hành chuyển giao kết quả thực hiện nhiệm vụ sau khi nhiệm vụ đã được đánh giá, nghiệm thu theo quy định hiện hành và báo cáo ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ trong trường hợp được giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

3. Thực hiện việc đăng ký và lưu giữ kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh theo quy định.

4. Các tổ chức chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh được hưởng chi phí quản lý của nhiệm vụ theo quy định hiện hành.

Điều 31. Trách nhiệm và quyền hạn của chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh

1. Chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh chịu trách nhiệm về triển khai thực hiện nội dung, tiến độ và kết quả thực hiện nhiệm vụ, nghiêm túc thực hiện những điều cam kết trong hợp đồng.

2. Chủ nhiệm nhiệm vụ được quyền chủ động sử dụng kinh phí được cấp và điều động nhân sự tham gia thực hiện nhiệm vụ; thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình triển khai nhiệm vụ, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí nhiệm vụ theo đúng quy định hiện hành của nhà nước với cơ quan chủ trì và Sở Khoa học và Công nghệ.

3. Cùng với tổ chức chủ trì phối hợp với các bên liên quan tiến hành chuyển giao kết quả thực hiện nhiệm vụ sau khi được đánh giá, nghiệm thu theo các quy định hiện hành; đăng ký kết quả nghiên cứu với bộ phận thông tin khoa học và công nghệ và có thể đề xuất hoặc đăng ký (khi có ủy quyền) quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 32. Trách nhiệm và quyền hạn của Hội đồng tư vấn xác định danh mục; Hội đồng tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ; Hội đồng đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh (gọi tắt là Hội đồng)

1. Hội đồng làm việc theo nguyên tắc dân chủ, khách quan.

2. Các thành viên Hội đồng có trách nhiệm:

a) Đánh giá một cách trung thực, khách quan và công bằng; chịu trách nhiệm cá nhân về kết quả đánh giá của mình và trách nhiệm tập thể về kết luận chung của Hội đồng. Các thành viên Hội đồng, chuyên gia (nếu có) có trách nhiệm giữ bí mật về các thông tin liên quan đến quá trình xác định danh mục, đánh giá tuyển chọn, giao trực tiếp, nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh theo quy định;

b) Nghiên cứu, phân tích từng nội dung và thông tin đã kê khai trong hồ sơ, tài liệu; nhận xét đánh giá mặt mạnh, mặt yếu và đánh giá chung từng hồ sơ, tài liệu theo các yêu cầu đã quy định; có bản nhận xét, đánh giá và luận giải cho việc đánh giá; chấm các tiêu chí theo các biểu mẫu quy định;

c) Các thành viên Hội đồng chấm điểm độc lập theo các nhóm tiêu chí đánh giá và thang điểm quy định. Trước khi đánh giá, chấm điểm, Hội đồng thảo luận chung để thống nhất quan điểm, phương thức đánh giá, cho điểm đối với từng tiêu chí.

3. Sở Khoa học và Công nghệ cử cán bộ tham gia làm thư ký giúp việc chuẩn bị tài liệu và tổ chức các phiên họp của các Hội đồng.

Điều 33. Tổ chức thực hiện

1. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh đã được phê duyệt thực hiện trước ngày Quy định này có hiệu lực áp dụng theo các quy định ban hành kèm theo các Quy định của Quyết định số 14/2016/QĐ-UBND ngày 13/4/2016 của UBND tỉnh ban hành Quy định quản lý Nhà nước các nhiệm vụ khoa học và công nghệ tỉnh Đắk Nông; Quyết định số 15/2016/QĐ-UBND ngày 13/4/2016 của UBND tỉnh ban hành Quy định việc đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước; Quyết định số 16/2016/QĐ-UBND ngày 13/4/2016 của UBND tỉnh ban hành Quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước tại tỉnh Đắk Nông.

2. Trong quá trình áp dụng Quy định này, nếu có những vướng mắc hoặc có vấn đề mới phát sinh, Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm đề xuất UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn và quy định của pháp luật hiện hành và các văn bản khác có liên quan. / .nrz

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trương Thanh Tùng